

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đặt tên, đổi tên, điều chỉnh độ dài một số đường, phố
và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 207/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006 về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 10/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế 207/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006 của UBND Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của HĐND Thành phố về việc đặt tên, đổi tên, điều chỉnh độ dài một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số /TTr-SVHTT ngày tháng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên 38 tuyến đường, phố mới, điều chỉnh độ dài 06 tuyến đường phố, đặt tên 14 công trình công cộng mới và đổi tên 01 công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao nhiệm vụ các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND các xã, phường:

1. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giới thiệu về việc đặt tên, đổi tên, điều chỉnh độ dài đường, phố và công trình công cộng; ý nghĩa của tên địa danh, danh nhân được đặt cho các đường phố, công trình công cộng mới, công trình công cộng đổi tên và đường, phố điều chỉnh độ dài.

2. UBND các xã, phường chủ trì, phối hợp Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Xây dựng và đơn vị liên quan thực hiện việc phân định ranh giới, gắn biển tên 38 tuyến đường, phố mới đặt tên; 06 tuyến phố điều chỉnh độ dài, 14 công trình công cộng mới, 01 công trình công cộng đổi tên trên địa bàn Thành phố.

3. Công an thành phố Hà Nội chỉ đạo Công an các xã, phường có đường, phố và công trình công cộng được đặt tên mới; đường, phố được điều chỉnh độ dài, công trình công cộng đổi tên xây dựng kế hoạch phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành điều chỉnh các giấy tờ liên quan đến các hộ dân đang sinh sống tại địa bàn, bảo đảm ổn định tại cơ sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Xây dựng, Quy hoạch Kiến trúc, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Thành ủy
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy ;
- Các Ban - HĐND Thành phố;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Các báo, đài Trung ương, Hà Nội;
- VPUB: Các PCVP, các đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

DANH SÁCH

Đặt tên, đổi tên, điều chỉnh độ dài một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025

(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

I. Đặt tên 38 tuyến đường, phố mới sau đây

1. Phố Nguyễn Hữu Liêu (phường Xuân Đình): Cho đoạn từ ngã ba giao đường tiếp nối phố Đỗ Nhuận tại tòa nhà bệnh viện SunGroup, đối diện cổng Công viên Hòa Bình, đến ngã ba giao đường nội khu Ngoại giao đoàn tại trường Quốc tế Westlink.

Dài: 1.500m, rộng: 15,5m (lòng đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên 4m);

2. Phố Doãn Khuê (phường Xuân Đình): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Hoàng Minh Thảo tại tòa chung cư N01-T2 khu Ngoại giao đoàn, đến ngã ba giao phố Nguyễn Xuân Khoát.

Dài: 500m; rộng 21,25m (lòng đường 11,25m, vỉa hè mỗi bên 5m);

3. Phố Học Phi (phường Yên Hòa): Cho đoạn từ ngã ba giao phố Vũ Phạm Hàm tại số nhà 02, đến ngã ba giao phố Xuân Quỳnh tại số nhà 16.

Dài: 400m, rộng: 10 - 12m (lòng đường 5 - 7m, vỉa hè mỗi bên 2,5m);

4. Phố Hàng Lọng (phường Cửa Nam): Cho đoạn từ ngã tư giao phố Trần Bình Trọng đến ngã ba giao đường Lê Duẩn.

Dài: 350m, rộng 13m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m);

5. Phố Hồ Linh Quang (phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám): Cho tuyến phố chạy vòng quanh hồ Linh Quang, điểm đầu và điểm cuối tại số 61 ngõ Văn Chương 2.

Dài: 750m, rộng: 8 -10m (lòng đường 4 -5m, vỉa hè mỗi bên 2m);

6. Phố Phạm Khắc Hòe (phường Dương Nội): Cho đoạn từ ngã ba giao phố Nguyễn Thanh Bình tại cổng chào Khu đô thị Dương Nội, đến ngã tư giao đường tiếp nối phố Lê Giản tại Công viên Thiên văn học.

Dài: 898m, rộng: 25m (lòng đường 15m, vỉa hè mỗi bên 5m);

7. Phố Phan Hiền (phường Dương Nội): Cho đoạn từ ngã ba giao phố Nguyễn Văn Luyện, đến ngã ba giao đường nội khu đô thị An Hưng.

Dài: 1000m; rộng: 40m (lòng đường mỗi bên 11,5m, vỉa hè mỗi bên 7m, dải phân cách 3m);

8. Đường Viên Chiếu (phường Phúc Lợi, phường Việt Hưng): Cho đoạn từ cầu Đuống, đến cầu Phù Đổng.

Dài: 5.785m, rộng: 15,5-19,5m (lòng đường 13,5m, vỉa hè mỗi bên 1-3m);

9. Phố Dương Bá Trạc (phường Long Biên): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Cự Khối, đến ngã ba giao phố Hoa Động tại số 67 và Lãng Thành hoàng làng Thổ Khối.

Dài: 500m, rộng: 13,5m (lòng đường 7,5m, vỉa hè mỗi bên 3m);

10. Phố Lê Đại (phường Bồ Đề): Cho đoạn từ ngã ba giao phố Gia Thượng, đến ngã ba giao ngõ 59 phố Nguyễn Gia Bông tại điểm đối diện Nghĩa trang Ngọc Thụy.

Dài: 700m, rộng: 10 - 14m (lòng đường 6m, vỉa hè mỗi bên 2-4m);

11. Phố Nguyễn Huy Thảo (phường Việt Hưng): Cho đoạn từ ngã ba giao ngách 165 ngõ 192 phố Thanh Am (phía trước là đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn), đến ngã ba giao phố Đặng Vũ Hỷ tại ô đất quy hoạch số B4/CXTP2.

Dài: 400, rộng 22m (lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 5m);

12. Phố Nguyễn Thế Rục (phường Bồ Đề): Cho đoạn từ ngã tư giao đường Nguyễn Văn Cừ và Hồng Tiến tại cầu vượt Nguyễn Văn Cừ, đến ngã năm giao đường Ngọc Thụy, Hồng Tiến, Nguyễn Gia Bông.

Dài: 1.500m, rộng 40m (lòng đường mỗi bên 11,25m, vỉa hè mỗi bên 7,25m, dải phân cách 3m);

13. Phố Phan Tây Nhạc (phường Xuân Phương): Cho đoạn từ điểm giao phố Trịnh Văn Bô tại chân cầu vượt Tasco, đến ngã tư giao đường Tỉnh lộ 70 tại đoạn khóp nối, giáp Khu đô thị Vân Canh.

Dài: 1.350m, rộng: 50m (lòng đường 36m, vỉa hè mỗi bên 5m, dải phân cách 4m);

14. Phố Bạch Thành Phong (phường Đại Mỗ): Cho đoạn từ ngã tư giao đại lộ Thăng Long - đối diện đường Lê Quang Đạo, đến ngã tư giao đường Đại Mỗ và phố Lê Giản.

Dài: 1.906m; rộng: 40m (mặt đường mỗi bên 11,25m, vỉa hè mỗi bên 7,25m, dải phân cách 3m, đoạn đầu giao Đại lộ Thăng Long có đảo giao thông 100m);

15. Phố Lê Giản (phường Đại Mỗ): Cho đoạn từ ngã tư giao đường Đại Mỗ và phố Bạch Thành Phong tại khu Biệt thự liền kề Luis City, đến ngã tư giao phố Nguyễn Văn Luyện.

Dài: 1.060m; rộng: 40m (mặt đường mỗi bên 11,25m, vỉa hè mỗi bên 7,25m, dải phân cách 3m);

16. Phố Tường Dân Bảo (phường Thanh Liệt): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Nguyễn Xiển tại số 168, đến ngã ba giao đường Triều Khúc tại mặt bên trường THCS Nguyễn Lân.

Dài: 747,5m, rộng: 13m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m);

17. Đường Xuân Mai (xã Xuân Mai): Cho đoạn từ Km32+885 Quốc lộ 6 tại cầu Tân Trượng, đến Km38+300 Quốc lộ 6 tại ranh giới giao địa phận tỉnh Hòa Bình (cũ).

Dài: 5.515m, rộng: 21m (lòng đường 11m, đoạn có vỉa hè mỗi bên 5m);

18. Đường Dương Viết Điền (xã Xuân Mai): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Quốc lộ 6 tại Km33+600 (đường Xuân Mai), đến ngã ba giao đường Quốc lộ 6 (đường Xuân Mai) tại Km34+200.

Dài: 600m, rộng 7m (lòng đường 5m, lề đường mỗi bên 1m đã cống hóa);

19. Đường Ba Đảm Đang (xã Đan Phượng, xã Liên Minh): Cho đoạn từ ngã ba giao đê Tiên Tân tại di tích Quán Phượng Trì (Km0+100 tỉnh lộ 417), đến ngã ba giao đê Hữu Hồng tại cụm 9 - cụm 10 thôn An Thịnh (Km6+200 tỉnh lộ 417).

Dài: 6.200m, rộng: 9 - 11m (lòng đường 7-9m, đoạn có vỉa hè mỗi bên 2m, đoạn lề đường mỗi bên 1m);

20. Đường Lê Xá (xã Bát Tràng): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Lý Thánh Tông, đến ngã ba giao đường vào thôn Lê Xá.

Dài: 1.600m; rộng 11m (lòng đường 8m, vỉa hè mỗi bên 2m);

21. Đường Ngọc Động (xã Bát Tràng): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Đa Tốn, đến ngã ba giao đường Xuân Thụy.

Dài: 1.350m; rộng 7-9m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 0 - 2m);

22. Đường Xuân Thụy (xã Bát Tràng, xã Gia Lâm): Cho đoạn từ ngã ba giao đường vào thôn Lê Xá, đến ngã ba giao đường ven sông Bắc Hưng Hải tại thôn Xuân Thụy.

Dài: 1.800m; rộng 11m (lòng đường 8m, vỉa hè mỗi bên 1-2m);

23. Đường Chủ Đồng Tử (xã Bát Tràng): Cho đoạn đường tiếp nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (quốc lộ 5B), đến ngã ba giao đường Lý Thánh Tông.

Dài: 1.300m; rộng 10-12m (lòng đường 8m, vỉa hè mỗi bên 1-2m);

24. Đường Tiên Dung (xã Gia Lâm): Cho đoạn đường từ ngã ba giao đường Lý Thánh Tông, đến đoạn tiếp nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (quốc lộ 5B).

Dài: 1.200m; rộng 10-12m (lòng đường 8m, vỉa hè mỗi bên 1-2m);

25. Đường Lê Trần Cẩn (xã Gia Lâm): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Lý Thánh Tông, đến ngã ba giao đường ven sông Bắc Hưng Hải tại thôn Chu Xá.

Dài: 3.500m; rộng 11m (lòng đường 8m, vỉa hè mỗi bên 1-2m);

26. Đường Kim Hoa (xã Tiến Thắng, xã Quang Minh): Cho đoạn ngã tư giao đường Chi Đông, đến hết địa phận xã Kim Hoa (cũ) tại chùa Túc (Bạch Đa), thôn Bạch Đa.

Dài: 3.363m; rộng: 19,5m (lòng đường mỗi bên 7,5m, dải phân cách 0,5m, đoạn qua khu dân cư có vỉa hè mỗi bên 2m);

27. Đường An Phú (xã Mỹ Đức): Cho đoạn từ ngã tư giao đường Hồ Chí Minh tại Km457+800 (cạnh trụ sở UBND xã An Phú cũ), đến hết địa phận xã An Phú cũ (nay là xã Mỹ Đức), giáp ngã ba giao đường vào thị trấn Ba Đồi (tỉnh Hòa Bình cũ).

Dài: 2.300m, rộng: 8-10m (lòng đường 6m, lề đường mỗi bên 1- 2m);

28. Đường Hùng Tiến (xã Hương Sơn): Cho đoạn từ ngã tư giao đường Trinh Tiết và Tỉnh lộ 419 tại Km 63+750, đến ngã ba giao Tỉnh lộ 419 tại Km69+150 (ngã ba Bạch Tuyết - Hùng Tiến).

Dài: 5.000m, rộng: 9-14m (lòng đường 7-9m, vỉa hè mỗi bên 1- 2,5m);

29. Đường Mỹ Xuyên (xã Phúc Sơn): Cho đoạn từ ngã ba giao Tỉnh lộ 419 tại thôn Vĩnh Lạc, đến ngã tư cầu Mỹ Hòa tại thôn Lai Tảo.

Dài: 2.500m, rộng: 9-12m (lòng đường 7m, đoạn qua khu dân cư có vỉa hè mỗi bên 2,5m, đoạn lề đường mỗi bên 1m);

30. Đường Phúc Lâm (xã Phúc Sơn): Cho đoạn từ ngã tư đường Tỉnh lộ 429 tại thôn Phúc Lâm, gần trạm y tế Phúc Lâm, đến ngã tư đường liên xã, tại cổng làng Khảm Lâm.

Dài: 2.000m, rộng: 9m (lòng đường 7m, lề đường mỗi bên 1m);

31. Đường Phùng Xá (xã Hồng Sơn): Cho đoạn từ ngã ba giao Quốc lộ 21B tại Vân Đình, đến hết ngã ba đường Phùng Xá - Phù Lưu Tế (cạnh khu vực Nghĩa trang thôn Hạ).

Dài: 3.100m, rộng: 14m (lòng đường 9m, vỉa hè mỗi bên 2,5m)

32. Đường Tam Đức (xã Hồng Sơn): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Xuy Xá - Lê Thanh (cạnh trụ sở UBND xã Xuy Xá cũ), đến ngã ba giao đường Phù Lưu Tế.

Dài: 2.600m, rộng: 9m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 1m);

33. Đường Phương Nhị (xã Ngọc Hồi): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Phương Dung tại điểm đối diện gần cổng vào Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, đến ngã ba giao cầu chui đường gom cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ tại thôn Nội Am.

Dài: 820m, rộng: 13m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m);

34. Đường Tam Hiệp (xã Đại Thanh): Cho đoạn từ ngã ba giao đường Phan Trọng Tuệ tại điểm đối diện cổng chính Nghĩa trang Văn Điển, đến ngã ba giao đường Yên Ngưu tại xóm 7B thôn Yên Ngưu.

Dài: 1.989m, rộng: 13,5m (lòng đường 7,5m, vỉa hè mỗi bên 3m);

35. Đường Yên Ngưu (xã Đại Thanh): Cho đoạn từ ngã tư giao đường Phan Trọng Tuệ tại khu giãn dân Yên Ngưu, cạnh trường Mầm non Thị trấn Văn Điển, đến ngã ba giao đường vào xóm 7A thôn Yên Ngưu tại cầu Yên Ngưu.

Dài: 1.320m, rộng: 12m (lòng đường 6m, vỉa hè mỗi bên 3m);

36. Phố Vũ Đức Úy (phường Thanh Liệt): Cho đoạn từ ngã ba giao đường quy hoạch Khu đô thị Tây Nam Kim Giang tại xóm Lê Triều Khúc, đến ngã ba giao đường xóm Đồi Triều Khúc tại mặt sau Nghĩa trang Liệt sĩ Tân Triều.

Dài: 870 m, rộng: 25m (lòng đường 15m, vỉa hè mỗi bên 5m);

37. Đường Doãn Tuế (xã Thường Tín, xã Thượng Phúc): Cho đoạn từ ngã tư giao đường Dương Trục Nguyên và Lý Tử Tấn tại trụ sở Trung tâm Bảo hiểm xã hội Thường Tín, đến ngã ba giao đường đi di tích chùa Đậu tại điểm Km0+500 (cách Quốc lộ 1A khoảng 500m).

Dài: 1.210m; rộng: 32m (lòng đường mỗi bên 10,5m, vỉa hè mỗi bên 5m, dải phân cách 1m);

38. Đường Lê Công Hành (xã Thường Tín, xã Thượng Phúc): Cho đoạn từ ngã ba giao phố Thượng Phúc tại số nhà 6, đến ngã ba giao đường đi di tích chùa Đậu tại điểm tiếp giáp sát Quốc lộ 1A tại điểm Km0+50 (cách Quốc lộ 1A khoảng 50m).

Dài: 1.180m, rộng: 10m (lòng đường 6m, vỉa hè mỗi bên 2m).

II. Điều chỉnh độ dài 06 tuyến đường, phố sau đây

1. Phố Lương Định Của (phường Kim Liên): Cho đoạn từ cuối phố Lương Định Của tại số 91, đến ngã ba giao đường Trường Chinh tại số 102.

Kéo dài: 500m, rộng 7 - 9m (lòng đường 5-7m, vỉa hè mỗi bên 1-2m);

2. Đường Vạn Xuân (xã Hoài Đức, xã Đan Phượng, xã Ô Diên): Cho đoạn từ cuối đường Vạn Xuân tại Km17+300 Quốc lộ 32 (cạnh Khu đô thị Tân Tây Đô), đến chân cầu Phùng.

Kéo dài: 5.600m; rộng: 15-32m (đoạn đi qua xã Hoài Đức, lòng đường rộng 15m; đoạn đi qua xã Đan Phượng, xã Ô Diên lòng đường mỗi bên 11m, dải phân cách 2m, vỉa hè mỗi bên 4m);

3. Đường Phủ Quốc (xã Quốc Oai, xã Kiều Phú): Cho đoạn từ cuối đường Phủ Quốc tại ngã ba giao đường Tỉnh lộ 412B đi Thạch Thán - Cấn Hữu (gần trường THCS Thạch Thán), đến ngã ba giao Đại lộ Thăng Long tại thôn Đồng Bụt.

Kéo dài: 2.975m; rộng: 42m (lòng đường mỗi bên 12m, vỉa hè mỗi bên 6m, phân cách giữa 6m).

4. Đường Kiều Phú (xã Kiều Phú): Cho đoạn từ điểm cuối đường Kiều Phú giao đê tả Tích tại thôn Đình Tú, đến ngã ba giao Đại lộ Thăng Long tại địa phận xóm 6, thôn Đồng Bụt.

Kéo dài: 1.220m; rộng: 9m

5. Đường Yên Xá (phường Thanh Liệt): Cho đoạn từ cuối đường Yên Xá tại trường Tiểu học Tân Triều, đến cuối khu nhà liền kề Tổng cục 5 - Bộ Công an (tổ dân phố số 7 Yên Xá).

Kéo dài: 850m; rộng: 30m (lòng đường 24m, vỉa hè mỗi bên 3m);

6. Phố Trần Quốc Toản (phường Cửa Nam): Cho đoạn từ ngã tư giao phố Trần Bình Trọng đến ngã ba giao phố Yết Kiêu.

Điều chỉnh đoạn: dài 174m; rộng: 13m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m).

III. Đặt tên 14 công trình công cộng sau đây

1. Vườn hoa Phúc Lợi (phường Phúc Lợi): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch C.7/CX phường Phúc Lợi. Phía Đông giáp đường đê sông Đuống; phía Tây giáp đường Phúc Lợi và trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm; phía Nam giáp đường Phúc Lợi; phía Bắc giáp khu dân cư và đường đê sông Đuống.

Diện tích: 0,7 ha;

2. Vườn hoa Việt Hưng (phường Việt Hưng): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch C12./CX3 phường Việt Hưng. Phía Đông giáp phố Đào Thế Tuấn; phía Tây giáp phố Nguyễn Minh Châu; phía Nam giáp khu dân cư, phía Bắc giáp phố Nguyễn Minh Châu.

Diện tích: 1,1 ha;

3. Vườn hoa Sài Đồng (phường Phúc Lợi): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng công viên thuộc ô quy hoạch D.4/CX1. Phía Đông giáp phố Huỳnh Văn Nghệ; phía Tây giáp phố Hoàng Thế Thiện; phía Nam giáp đường giao thông; phía Bắc giáp khu dân cư.

Diện tích: 2,1 ha;

4. Vườn hoa Gia Quất (phường Bồ Đề): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch A.4/CX2. Phía Đông giáp đường giao thông; phía Tây giáp khu dân cư và đường giao thông; Phía Nam giáp đường giao thông; phía Bắc giáp khu dân cư.

Diện tích: 1,4 ha;

5. Vườn hoa Ái Mộ (phường Bồ Đề): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch E3-CX1 phường Bồ Đề. Phía Đông giáp đường giao thông và trung tâm Văn hóa Thông tin; phía Tây giáp khu dân cư và trụ sở công an phường; phía Nam giáp phố Ái Mộ; phía Bắc giáp khu dân cư và đường giao thông ngõ đi phường Bồ Đề.

Diện tích: 0,6 ha;

6. Vườn hoa Bồ Đề (phường Bồ Đề): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng công viên thuộc ô quy hoạch E2/CXK01 phường Bồ Đề. Phía Đông giáp phố Hoàng Như Tiếp; phía Tây giáp khu dân cư và đường giao thông ngõ;

Phía Nam giáp đường giao thông ngõ; phía Bắc giáp đường giao thông ngõ và bệnh viện Tâm Anh.

Diện tích: 1,1 ha;

7. Vườn hoa Nghè Ngõ (phường Long Biên): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch G.6/CX3. Phía Đông giáp đường giao thông và dân cư; phía Tây giáp di tích Nghè Ngõ; phía Nam giáp đường Bát Khối; phía Bắc giáp ngõ đi chung và khu dân cư.

Diện tích: 1,2 ha;

8. Vườn hoa Thạch Bàn (phường Long Biên): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch G.3/CXKO1 và G.3/CXKO2. Phía Đông giáp khu dân cư và đường Thạch Bàn; phía Tây giáp khu dân cư và đường giao thông; phía Nam giáp đường Thạch Bàn; phía Bắc giáp ngõ đi chung và khu dân cư.

Diện tích: 4,3 ha;

9. Vườn hoa Cự Khối (phường Long Biên): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch G.7/CX3. Phía Đông giáp đường vành đai 3; phía Tây giáp khu dân cư tổ 12; phía Nam giáp đường giao thông, chợ Cự Khối; phía Bắc giáp khu dân cư, đường vành đai 3.

Diện tích: 1,1 ha;

10. Vườn hoa Lâm Hạ (phường Bồ Đề): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng công viên thuộc ô quy hoạch E2/CXKO3 phường Bồ Đề. Phía Đông giáp khu dân cư phường Bồ Đề; phía Tây giáp khu dân cư phường Bồ Đề; phía Nam giáp phố Lâm Hạ; phía Bắc giáp khu dân cư phường Bồ Đề.

Diện tích: 1,6 ha;

11. Vườn hoa Kim Quan (phường Việt Hưng): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng công viên thuộc ô quy hoạch C.9XCX2 phường Việt Hưng. Phía Đông giáp phố Kim Quan Thượng; phía Tây giáp khu dân cư; phía Nam giáp chợ Kim Quan; phía Bắc giáp di tích đình Kim Quan.

Diện tích: 0,95 ha;

12. Vườn hoa Phạm Khắc Quảng (phường Việt Hưng): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch C.6/CX2 khu đô thị Việt Hưng. Phía Đông giáp phố Phạm Khắc Quảng; phía Tây giáp khu dân cư; phía Nam khu dân cư và phố Phạm Khắc Quảng; phía Bắc giáp ngõ đi chung và khu dân cư.

Diện tích: 5,4 ha;

13. Vườn hoa Ngô Huy Quỳnh (phường Việt Hưng): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc ô quy hoạch C.5/CX1 phường Việt Hưng. Phía Đông giáp khu dân cư; phía Tây giáp phố Ngô Huy Quỳnh; phía

Nam giáp phố Ngô Viết Thụ; phía Bắc giáp trường quốc tế Marie Curie và khu dân cư.

Diện tích: 1 ha;

14. Vườn hoa Thường Tín (xã Thường Tín): Cho khu vực đất đã quy hoạch và xây dựng vườn hoa thuộc xã Thường Tín. Phía Đông giáp trụ sở điện lực Thường Tín; phía Tây giáp đường Lý Tử Tấn; phía Nam giáp đường Nguyễn Vĩnh Tích; phía Bắc giáp đường Dương Chính.

Diện tích: 0,47ha.

IV. Đổi tên 01 công trình công cộng sau đây

Đổi tên Công viên Tuổi trẻ Thủ đô thành Công viên Võ Thị Sáu (phường Bạch Mai): Cho khu vực đất đã xây dựng và quy hoạch công viên thuộc phường Thanh Nhân (cũ - nay là phường Bạch Mai), mặt chính nằm trên phố Võ Thị Sáu.

Diện tích: 26,75 ha./.
